

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH P
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41A/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 07 - 6 - 2021

“V/v ly hôn giữa anh M và chị K”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH P, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Diễn và bà Nguyễn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh P, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh P, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh P, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 376/2020/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: /2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị M, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn C, xã Quỳnh H, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến K, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn T, xã Quỳnh H, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(có mặt chị M,, vắng mặt anh K)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, Bản lấy lời khai nguyên đơn chị Phạm Thị M đã trình bày:

Về hôn nhân: Chị M và anh Nguyễn Tiến K, sinh năm 1978 tự nguyện tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh H vào ngày 18 tháng 05 năm 2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc với nhau được có 20 ngày là phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh K

uống rượu và đánh, chửi chửi. Chị M đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại Thôn C, xã Quỳnh H, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Trong thời gian sống ly thân không ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không có khả năng đoàn tụ gia đình mong muốn của chị được ly hôn với anh Nguyễn Tiến K.

Về con chung: Chị và anh K không có con chung.

Về tài sản chung nợ chung: Chị và anh K tự thỏa thuận tự phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Tiến K trong quá trình giải quyết vụ án anh K đã cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã tiến hành xác minh với Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Hội, Trưởng thôn T và ông Nguyễn Tiến P là bố đẻ của anh K thể hiện: Về hôn nhân: Chị Phạm Thị M, sinh năm 1982 và anh Nguyễn Tiến K, sinh năm 1978 tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Hội, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào năm 2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn phát sinh mâu thuẫn. Hiện nay chị M và anh K đã sống ly thân mỗi người một nơi. Vợ chồng không còn tình cảm nên chị M đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh P, tỉnh Thái Bình giải quyết cho chị được ly hôn anh K. Anh K biết việc chị M khởi kiện xin ly hôn nhưng không đến Tòa án để làm việc. *Về con chung:* Chị M và anh K không có con chung. *Về tài sản chung nợ chung:* đề nghị giải quyết theo pháp luật. Ngoài ra ông Phô còn cung cấp thêm thông tin “Anh K đã biết việc chị M khởi kiện ly hôn và thông qua trao đổi điện thoại anh K cũng đồng ý ly hôn với chị M vì tình cảm vợ chồng không còn và đã biết Tòa án thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng do công việc cho nên anh K không về Tòa án để giải quyết và cũng không cung cấp địa chỉ mới”.

Tại Biên bản xác minh ngày 02/4/2021 với ông Đ- công chức Tư pháp xã Quỳnh H thể hiện: Anh K có về Ủy ban nhân dân xã Quỳnh H chứng thực sổ hộ khẩu, giấy khai sinh để làm thẻ căn cước công dân gắn chip. Thông qua việc này ông Duyệt đã thông báo cho anh K biết việc chị M làm đơn khởi kiện ly hôn và có Giấy triệu tập cùng các văn bản tố tụng khác được niêm yết tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Quỳnh H nhưng anh M cho biết: “Chị M làm đơn khởi kiện ly hôn anh đã biết và cũng nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh không đến Tòa án để làm việc và anh K cũng không cung cấp địa chỉ mới”.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh P, tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã cơ bản tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn không tham gia tố tụng và chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng dân sự. Về ý kiến giải quyết vụ án

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị M khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh K có hộ khẩu Thôn T, xã Qi, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh P, tỉnh Thái Bình. Ngày 07 tháng 5 năm 2021 Tòa án đã tiến hành xét xử vắng mặt chị K cho nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa, căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh về tình trạng hôn nhân của các đương sự, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh P, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Chị M và anh K tự nguyện tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Ấp, huyện Quỳnh P vào ngày 18/5/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, trong quá trình chung sống không còn tình cảm vợ chồng. Chị M, chị K đã sống ly thân, kể từ tháng 6 năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian ly thân không ai quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không có khả năng đoàn tụ gia đình. Anh K đã biết việc anh M làm đơn khởi kiện ly hôn nhưng anh K cố tình giấu địa chỉ và không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do đó có căn cứ cho ly hôn giữa chị M và anh K theo Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

[3] *Về nuôi con chung*: Chị M và anh K không có con chung cho nên không đặt ra để giải quyết;

[4] *Về chia tài sản*: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh K vắng mặt chưa có yêu cầu gì cho nên Hội đồng xét xử chưa giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Chị M, anh K có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Tiến K
2. *Về con chung:* Chị M và anh K không có con chung
3. *Về chia tài sản:* Chưa giải quyết.
4. *Về án phí:* Chị Phạm Thị M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng. Chị M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004669 ngày 25/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh P, tỉnh Thái Bình (chị M đã nộp đủ).
5. *Về quyền kháng cáo:* Chị M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 07/6/2021). Anh K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh P;
- Chi cục THADS H. Quỳnh P;
- UBND xã Quỳnh Hội, H. Quỳnh P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Huy Hoàng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH P
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ... giờ phút, ngày 07 tháng 5 năm 2021

Tại Phòng nghị án Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh P, tỉnh Thái Bình

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Diễn và bà Nguyễn Thị Huệ

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số lý số: 376/2020/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 về việc "Ly hôn" giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị M, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn Đông Thành, xã An Ấp, huyện Quỳnh P, tỉnh Thái Bình.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tiến K, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn Đông Thành, xã An Ấp, huyện Quỳnh P, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy K của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT K CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

I. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy K về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Biểu quyết: 3/3.

II. Các vấn đề quyết định khác:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Tiến K

2. *Về con chung*: Anh M và chị K có 02 con chung là Vũ Văn Trung, sinh năm 1990 và Vũ Văn Kiên, sinh năm 1994. Hiện nay 02 con chung đã trưởng thành cho nên không đặt ra nghĩa vụ góp cấp dưỡng nuôi con chung.

3. *Về chia tài sản*: Chưa giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Phạm Thị M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng. Anh M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004673 ngày 31/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh P, tỉnh Thái Bình (anh M đã nộp đủ).

5. *Về quyền kháng cáo*: Anh M, chị K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 07 tháng 5 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Huy Hoàng

TV. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Huy Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Huy Hoàng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH P
PHONG THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ... giờ phút, ngày 02 tháng 7 năm 2020

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh P, Phong Thái Bình

- **Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Túy

2. Ông Trần Quang Dương

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 323/2019/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hoài, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Tô Đê, xã An Vinh, huyện Quỳnh P, Phong Thái Bình

Bị đơn: Anh Phạm Đình Kha, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Tô Đê, xã An Vinh, huyện Quỳnh P, Phong Thái Bình

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy K của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT K CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy K về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Biểu quyết: 3/3

2. Các vấn đề quyết K:

1. *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa Chị Phạm Thị Hoài và anh Phạm Đình Kha.

2. *Về con chung:* Giao cho Chị Phạm Thị Hoài trực tiếp nuôi 02 con chung là Trần Đông Đông, sinh ngày 29/12/2012 và Phạm Đình Cường, sinh ngày

14/11/2015. Anh Phạm Đình Kha không phải góp cấp dưỡng nuôi con và Anh Phong có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản:* Do anh Phạm Đình Kha vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên về tài sản tách ra để giải quyết sau khi các đương sự có Lan cầu.

4. *Về án phí:* Chị Phạm Thị Hoài phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng Chị Hoài đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số số 0004214 ngày 06 -12 -2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh P, Phong Thái Bình (Chị Hoài đã nộp đủ).

5. *Về quyền kháng cáo:* Chị Hoài có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày 02 tháng 7 năm 2020. Anh Phong có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 02 tháng 7 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Huy Hoàng

BIÊN BẢN HÒA GIẢI

Hồi 14 giờ 50 phút, ngày 29 tháng 5 năm 2019

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh P, Phong Thái Bình.

Tiến hành hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 58/2019/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 3 năm 2019.

I. Những người tiến hành tổ tụng:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Ông Trần Huy Hoàng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi

II. Những người tham gia phiên họp

Phiên họp kết thúc vào hồi 16 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 5 năm 2019.

**CÁC ĐƯƠNG SỰ
THAM GIA HÒA GIẢI**

**THƯ KÝ TÒA ÁN
GHI BIÊN BẢN**

**THẨM PHÁN
CHỦ TRÌ PHIÊN HÒA GIẢI**

Trần Huy Hoàng

